TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Nguyễn Thị Biên

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang: Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 21/6/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/6/2023, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Lương B, sinh năm 1991(vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 231, đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

** Bị đơn:* Chị Trần Thùy D, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 54, đường Tiền Giang, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn anh Nguyễn Lương B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thùy D đăng ký kết hôn ngày kết hôn với nhau vào ngày 09/3/2016, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn hai người được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ngay, tình cảm ban đầu hào thuận hạnh phúc.

Trong thời gian chung sống gần đây vợ chồng thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn do hai người không hợp nhau, có nhiều bất đồng quan điểm, không bảo ban được nhau trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Trần Thùy D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Duy Nam, sinh ngày 06/10/2016. Ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh nhất trí.

Về tài sản và công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản ghi lời khai của bị đơn chị Trần Thùy D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Lương B đăng ký kết hôn ngày kết hôn với nhau vào ngày 09/3/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn hai người được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không bị ép buộc. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh B có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi mắng nhau, mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 06/2021 cho đến nay, hiện chị đã về gia đình nhà bố mẹ sinh sống.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh B không còn thương yêu nhau, chị nhất trí ly hôn cùng anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Duy Nam, sinh ngày 06/10/2016. Ly hôn chị xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Chị đảm bảo được việc nuôi dưỡng con chung, chị có chỗ ở và có thu nhập ổn định.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải đối với nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật. bị đơn là chị D vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn B vụ án.

Ngày 07/6/2023 Tòa án đã mở phiên tòa chị D vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án đã phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Lương B có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Trần Thùy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng quy định của

pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của B luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Lương B xử cho anh B được ly hôn chị Trần Thùy D. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Duy Nam, sinh ngày 06/10/2016 cho chị D nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Lương B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Lương B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt; bị đơn chị Trần Thùy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của B luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn tại phiên toà.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Lương B thì thấy đây là quan hệ *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Bị đơn là chị Trần Thùy D cư trú tại phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng với quy định của pháp luật về thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của B luật tố tụng dân sự.

Quan hệ hôn nhân và gia đình của các đương sự được xác lập năm 2016, đến nay Tòa án đang giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Lương B và chị Trần Thùy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 09/3/2016 đăng ký kết hôn tại UBND phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh B xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình, bất đồng về quan điểm trong công việc cũng như trong sinh hoạt gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay anh B xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị D

không còn thương yêu nhau, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D và giải quyết về con chung của vợ chồng, chị D đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh B. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị D vắng mặt không có lý do, nên các đương sự không thỏa thuận giải quyết được với nhau về nội dung vụ án. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh B và chị D đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của anh B là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[4].Về con chung: Anh B và chị D có một con chung là Nguyễn Duy Nam, sinh ngày 06/10/2016. Hiện cháu Nam đang sinh sống cùng chị D, anh B và chị D đều đề nghị để chị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị D có chỗ ở và mức thu nhập ổn định. Để đảm bảo sự phát triển bình thường và ổn định cuộc sống con chung, giao con chung là Nguyễn Duy Nam, sinh ngày 06/10/2016 cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp vơi quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự đều không đề nghị giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5].Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Lương B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của B luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của B luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Lương B.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Lương B được ly hôn chị Trần Thùy D.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Duy Nam, sinh ngày 06/10/2016 cho chị Trần Thùy D nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dụng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Lương B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002043 ngày 01/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- CCTHA dân sự TP. Bắc Giang;
- UBND phường Thọ Xương, TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Văn Tú